

Số: 448/KH-UBND

Long Khánh, ngày 21 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Long Khánh.

Thực hiện Kế hoạch số 16474/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; UBND thành phố Long Khánh xây dựng Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Long Khánh như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Long Khánh để đưa thành phố Long Khánh trở thành đô thị thông minh, có nền công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đạt trình độ cao.

2. Yêu cầu:

- Triển khai có hiệu quả các nội dung đề ra, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế; các ngành, UBND các phường, xã khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể và chịu trách nhiệm trước UBND thành phố kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Kế hoạch; đồng thời, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển công nghiệp sinh học có giá trị gia tăng cao, bền vững, thân thiện với môi trường phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp; nâng cao hiệu quả nghiên cứu phát triển, chuyên giao và ứng dụng công nghệ sinh học nông nghiệp hiện đại gắn với sản xuất hàng hóa, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và lồng ghép với kinh tế tuần hoàn.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2025:

- Lĩnh vực trồng trọt: Tăng tỷ lệ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học trong sản xuất lên trên 45%; duy trì tỷ lệ diện tích sử dụng giống đúng tiêu chuẩn đạt 100% đối với bắp, tiêu, điều, cà phê, cao su, chuối, cam, bưởi, xoài, sàu riêng, chôm chôm, mít; tỷ lệ diện tích sử dụng giống đúng tiêu chuẩn đối với rau 97%, sắn 35%; lúa 90%, năm tiêu chuẩn cấp 1 đạt 40%.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm có hệ thống xử lý chất thải, nước thải đạt tiêu chuẩn theo đúng quy định đạt 97%; 100% trang trại chăn nuôi đạt vệ sinh thú y; tỷ lệ giống tiến bộ kỹ thuật được sử dụng trong sản xuất chăn nuôi đạt 98% trở lên đối với heo, 90% đối với gia cầm.

- Lĩnh vực chế biến nông sản: Đa dạng hóa sản phẩm chế biến, tăng tỷ trọng chế biến sâu, chế biến tinh, chế biến công nghệ cao; tăng chế biến từ các phụ phẩm của sản xuất nông nghiệp, tăng giá trị gia tăng; tiếp cận và làm chủ công nghệ tạo các chế phẩm sinh học, chế phẩm bảo quản an toàn thực phẩm, không làm thay đổi mùi vị của các loại rau, củ, quả.

b) Đến năm 2030:

- Hình thành và phát triển số lượng doanh nghiệp công nghiệp sinh học trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp tăng tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, áp dụng công nghệ sản xuất an toàn; đa dạng hóa các sản phẩm sinh học; làm chủ được một số công nghệ sinh học thế hệ mới; tạo ra các sản phẩm giống cây trồng, vật nuôi, phân bón sinh học, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chế phẩm bảo quản, xử lý môi trường, vắc - xin thế hệ mới, KIT thử quy mô công nghiệp,...từ công nghệ sinh học.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

1. Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp:

a) Về cây trồng nông, lâm nghiệp:

- Ứng dụng công nghệ sinh học cải tiến tính trạng quý hiếm trên các loại cây trồng chủ lực (sàu riêng, chôm chôm, bưởi, mít, bơ, hồ tiêu, rau,...); tăng sức chống chịu sâu, bệnh, mang lại giá trị kinh tế cao nhằm chuyển giao nhân rộng vào thực tiễn.

- Làm chủ công nghệ nhân giống vô tính đối với một số cây trồng nông, lâm nghiệp quy mô công nghiệp.

b) Về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cây và đất trồng trọt:

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học thế hệ mới, KIT chuẩn đoán, quản lý dịch bệnh cây trồng và kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản có nguồn gốc từ cây trồng; giám định, chẩn đoán độ phì nhiêu, sức khỏe của đất trồng trọt, nước tưới.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư làm chủ công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học quy mô công nghiệp về phân bón vi sinh, chế phẩm sinh học trong bảo quản, chế biến, xử lý ô nhiễm môi trường tạo cơ sở hình thành nền công nghiệp tuần hoàn.

- Áp dụng chế phẩm sinh học nhằm khai thác phụ phẩm nông nghiệp. Ứng dụng và phát triển các chế phẩm sinh học vào quá trình sản xuất phân bón hữu cơ tại nông hộ.

c) Vật nuôi:

- Ứng dụng các bộ KIT phát hiện nhanh, kiểm định, đánh giá chất lượng con giống vật nuôi; công nghệ sinh học thế hệ mới tạo giống vật nuôi tích hợp nhiều đặc tính mới, ưu việt (năng suất cao, chất lượng và sức chống chịu tốt với dịch bệnh và điều kiện môi trường); chuyển giao, nhân rộng trong sản xuất.

- Phát triển công nghệ sinh sản để cải tiến chất lượng và quy mô đàn giống vật nuôi chủ lực.

- Tiếp cận và ứng dụng công nghệ chế tạo các chế phẩm sinh học (sản phẩm phân bón sinh học, chế phẩm xử lý môi trường, kháng sinh có nguồn gốc sinh học...) trong chăn nuôi tiến tới thay thế sản phẩm nguồn gốc hóa học.

- Tiếp nhận, ứng dụng và phát triển các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi heo; ưu tiên các giống heo mang tính trạng cải tiến có năng suất cao, chất lượng và sức chống chịu tốt với bệnh dịch và điều kiện môi trường.

d) Về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe vật nuôi:

- Ứng dụng các bộ KIT phát hiện nhanh, giám định tác nhân gây một số bệnh quan trọng hoặc bệnh mới phát sinh ở vật nuôi; kiểm tra dư lượng kháng sinh, các chất cấm trong thực phẩm có nguồn gốc từ động vật; các chế phẩm sinh học nhằm nâng cao sức đề kháng và hiệu quả sử dụng dinh dưỡng của vật nuôi.

- Khuyến khích xây dựng và phát triển doanh nghiệp công nghiệp sinh học trong nông nghiệp, ưu tiên các doanh nghiệp sản xuất giống vật nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ, chế phẩm chẩn đoán, vắc-xin phòng bệnh; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ enzym, protein, vi sinh vật tạo sản phẩm nâng cao hiệu quả sử dụng dinh dưỡng vật nuôi, nâng cao sức đề kháng đối với các yếu tố sinh học, phi sinh học.

- Ứng dụng công nghệ tự sản xuất tăng sinh khối vi sinh để đưa vào sử dụng trong chăn nuôi.

đ) Về bảo quản sau thu hoạch:

- Ứng dụng bộ KIT phục vụ kiểm định, đánh giá an toàn và chất lượng thực phẩm từ cây trồng, vật nuôi; giám định, chẩn đoán tác nhân gây bệnh, giảm chất lượng nông sản, thực phẩm; công nghệ tạo chế phẩm sinh học, nâng cao giá trị gia tăng các phụ phẩm chế biến sau thu hoạch.

- Phát triển công nghệ tạo chế phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản đáp

ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản chủ lực.

2. Xây dựng, phát triển tiềm lực công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp:

a) Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, hiện đại hoá máy móc, thiết bị:

- Kêu gọi, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, trường đại học đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng nông, lâm sản hàng hóa, đánh giá an toàn sinh học các sản phẩm công nghệ sinh học đạt tiêu chuẩn quốc tế hoặc chuẩn hóa theo tiêu chuẩn phòng thí nghiệm được công nhận (VILAS). Trang bị máy móc, trang thiết bị hiện đại hóa dây chuyền máy móc sản xuất các loại phân bón, chế phẩm sinh học, vật tư thú y, nuôi trồng thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật sinh học phục vụ sản xuất.

b) Đào tạo nguồn nhân lực:

- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật theo hướng chuyên sâu và có khả năng tiếp nhận, triển khai và ứng dụng chuyển giao công nghệ, tiến bộ kỹ thuật mới về công nghệ sinh học.

- Đào tạo kỹ thuật viên về công nghệ sinh học ngành nông nghiệp, kết hợp bồi dưỡng tập huấn chuyển giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực công nghệ sinh học nông nghiệp cho các doanh nghiệp và địa phương.

- Phối hợp, liên kết với các viện, trường trong khu vực Đông Nam bộ làm cầu nối chuyển giao các quy trình công nghệ sinh học thế hệ mới, các thiết bị chế biến có áp dụng các quy trình công nghệ mới, các chế phẩm sinh học trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản thực phẩm, xử lý phụ phẩm nông nghiệp.

c) Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin quốc gia về công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp:

- Điều tra số liệu về công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp vào thu thập số cơ sở dữ liệu của ngành nông nghiệp; thực hiện điều tra khảo sát doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học ngành nông nghiệp định kỳ 5 năm/lần.

- Phối hợp phát triển, xây dựng, cập nhật và khai thác sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin quốc gia về công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp; tiếp nhận hệ thống tư liệu bao gồm các ấn phẩm cơ bản dưới dạng sách, tạp chí và thư viện điện tử, chia sẻ các thông tin về công nghệ sinh học nông nghiệp.

3. Xây dựng và phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp:

- Rà soát, cập nhật, đề xuất thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đối với việc áp dụng các sản phẩm công nghệ sinh học vào sản xuất chế biến, bảo quản nông sản thực phẩm.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ sinh học sản xuất sản phẩm nông sản ở quy mô công nghiệp, gồm:

+ Giống cây trồng, vật nuôi chủ lực theo Quyết định số 993/QĐ-UBND

ngày 31 tháng 3 năm 2020 về danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh giai đoạn 2020-2025.

+ Phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh vật, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, chế phẩm sinh học xử lý môi trường, thức ăn chăn nuôi... phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ theo Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2030.

+ Chế phẩm sinh học phục vụ bảo quản chế biến sản phẩm nông nghiệp chủ lực phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

+ Vắc-xin phòng bệnh cho vật nuôi, thuốc thú y sinh học, KIT sử dụng cho chẩn đoán, quản lý dịch bệnh hại quan trọng đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực và kiểm soát dư lượng các chất cấm.

4. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp:

- Rà soát, cập nhật các chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp để triển khai đến các tổ chức cá nhân.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích nghiên cứu phát triển, làm chủ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học nông nghiệp vào sản xuất, đời sống; chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghệ sinh học nông nghiệp; chính sách thu hút và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho phát triển công nghiệp sinh học nông nghiệp và chính sách ưu đãi, trọng dụng nhân tài về công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp. Triển khai thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thành phố.

- Thực thi có hiệu quả các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, vay vốn, hỗ trợ chuyển giao, nhập khẩu công nghệ và bí quyết công nghệ cho các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp.

5. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp:

- Tiến hành các hợp tác song phương và đa phương với các tỉnh của các nước trong khu vực có nền công nghiệp sinh học nông nghiệp tiên tiến để học hỏi kinh nghiệm, thu hút đầu tư, tranh thủ sự giúp đỡ nhằm phát triển nhanh, mạnh và vững chắc công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học nông nghiệp; chuyển giao công nghệ, dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị về công nghệ sinh học nông nghiệp giữa các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trong nước với các đối tác ở các nước có nền công nghệ sinh học tiên tiến trên thế giới.

- Hỗ trợ tiếp nhận, chuyển giao công nghệ thế hệ mới có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với ngành nông nghiệp; từng bước làm chủ công nghệ, ứng dụng sản xuất quy mô công nghiệp trên địa bàn thành phố.

6. Truyền thông nâng cao nhận thức về công nghiệp sinh học nông nghiệp:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công nghiệp sinh học trong nông nghiệp.

- Thường xuyên phổ biến đến mọi người dân các kiến thức, thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất về công nghệ sinh học, các kết quả nổi bật của công nghiệp sinh học nông nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức các hoạt động khuyến nông và khuyến công để giới thiệu, tập huấn, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp và các cấp, các ngành về các tiến bộ, kỹ thuật của công nghệ sinh học nông nghiệp.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát triển khoa học và công nghệ:

- Hỗ trợ tiếp nhận chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu công nghệ sinh học hiện đại trong sản xuất sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, làm chủ công nghệ sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp trong nông nghiệp.

- Gắn kết chặt chẽ hoạt động khoa học và công nghệ với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động phổ biến, chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

- Tuyên truyền vai trò, ý nghĩa của phát triển công nghiệp sinh học nông nghiệp để ứng dụng và tuyên truyền rộng rãi kết quả nghiên cứu công nghệ sinh học đã được chuyển giao đến các đối tượng của các tổ chức chính trị xã hội và hộ nông dân để áp dụng trong sản xuất.

- Hướng dẫn người sản xuất sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có sức sức chống chịu sâu, bệnh, điều kiện ngoại cảnh mang lại giá trị kinh tế cao, xây dựng thành các vùng sản xuất tập trung có chất lượng đồng đều để phục vụ theo nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Hướng dẫn người dân áp dụng phương pháp chẩn đoán bằng các KIT chẩn đoán về bệnh, dư lượng các chất cấm trong nông sản, chẩn đoán độ phì nhiêu, sức khỏe đất trồng trọt, nước tưới.

- Tổ chức các chương trình tuyên truyền hướng dẫn nông dân sử dụng các chế phẩm sinh học trong bảo quản, an toàn thực phẩm, không làm thay đổi mùi vị của của các loại rau, củ, quả; sản phẩm phân bón sinh học, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y,... có nguồn gốc sinh học, chế phẩm bảo quản, xử lý môi trường, vắc-xin thế hệ mới, KIT thử.

- Xây dựng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi áp dụng công nghệ sinh học như sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sinh học trong trồng trọt; thức ăn, kháng sinh trong chăn nuôi để quản lý được dịch bệnh và tạo ra sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh các sản phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp quy mô công nghiệp. Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng cơ sở nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học

2. Cơ chế, chính sách:

- rà soát, đề xuất bổ sung cơ chế chính sách, hệ thống văn bản pháp luật để khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nghiên cứu và sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp quy mô công nghiệp.

- Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi phát triển các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và thương mại hóa sản phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt là khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ sinh học, tạo điều kiện để các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đầu tư trong lĩnh vực này.

- Tăng cường, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước từ nhiều thành phần kinh tế cho phát triển công nghệ sinh học ngành nông nghiệp.

3. Phát triển nguồn nhân lực:

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác kỹ thuật theo hướng chuyên sâu và có khả năng ứng dụng ngày càng có hiệu quả hơn những thành tựu về công nghệ sinh học. Phối hợp, liên kết với các viện, trường trong khu vực để tập huấn nghiệp vụ và tiếp nhận chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật về công nghệ sinh học nhằm đáp ứng nhu cầu đưa nhanh các thành tựu trong nghiên cứu khoa học vào thực tiễn.

- Tạo điều kiện cho cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, các hội thảo nghiên cứu chuyên ngành công nghệ sinh học; đào tạo nâng cao kiến thức, đào tạo chuyên gia đầu ngành về công nghệ sinh học nông nghiệp đáp ứng khả năng tiếp nhận, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực công nghệ sinh học liên quan. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực có đủ trình độ tiếp nhận, chuyển giao các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào thực tiễn sản xuất. Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp trong công nghệ sinh học, đào tạo chuyển giao công nghệ từ nước ngoài thông qua các nhiệm vụ hợp tác song phương, đa phương.

4. Hợp tác trong nước và quốc tế:

- Mở rộng quan hệ hợp tác các trường, viện, trung tâm nghiên cứu và các địa phương trong nước, trong lĩnh vực công nghệ sinh học nông nghiệp.

- Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tranh thủ cơ hội để đào tạo đội ngũ cán

bộ đầu ngành, chuyên gia giỏi và nâng cao trình độ nghiên cứu, phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học của đất nước, chú trọng hợp tác với các nước có nền công nghiệp sinh học phát triển.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp chủ động hợp tác và tiếp nhận, chuyển giao công nghệ sản xuất công nghiệp sản phẩm công nghệ sinh học có lợi thế cạnh tranh.

- Hỗ trợ việc mua, chuyển nhượng bản quyền đối với những công nghệ, vật liệu và thuê chuyên gia nước ngoài đối với các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ sinh học nông nghiệp cần thiết.

5. Tuyên truyền:

- Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công nghiệp sinh học nói chung và công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp nói riêng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố.

- Tổ chức tọa đàm trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai về vai trò quan trọng của công nghệ sinh học đối với sự phát triển của ngành nông nghiệp, công nghiệp chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Tổ chức tuyên truyền qua hình thức treo tờ phướn trên địa bàn các phường, xã về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn hiệu quả, bảo quản nông sản sau thu hoạch, ...

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, giới thiệu mô hình doanh nghiệp công nghiệp sinh học nông nghiệp, khuyến khích sử dụng các sản phẩm công nghiệp sinh học nông nghiệp sản xuất trong nước, nâng tầm chất lượng sản phẩm nông nghiệp của thành phố. Không ngừng đổi mới, nắm bắt kịp thời các công nghệ sinh học mới để tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân sản nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Tập huấn chuyển giao khuyến khích sử dụng các sản phẩm công nghiệp sinh học nông nghiệp sản xuất trong nước vào sản xuất từng bước đánh giá để xây dựng thương hiệu sản phẩm công nghiệp sinh học nông nghiệp Việt Nam.

- Xây dựng các mô hình trình diễn về áp dụng công nghiệp sinh học để người dân tham quan, học hỏi, nhằm nâng cao nhận thức cho người dân để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các thông tin, lợi thế về áp dụng công nghệ sinh học, giúp hộ dân đánh giá được hiệu quả kinh tế, ... Tăng cường xây dựng mô hình trình diễn đưa các đối tượng giống cây trồng vật nuôi và thủy sản mới vào sản xuất, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới cho nông dân.

VI. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên); các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp

pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Lòng ghép với các chương trình, dự án phục vụ nông nghiệp trên địa bàn để thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh đào tạo nguồn nhân lực; chi phí công tác phí, lưu trú cho cán bộ tham gia các lớp đào tạo.

- Kinh phí thông tin, tuyên truyền.

- Căn cứ nhu cầu thực tế, hàng năm Phòng Kinh tế xây dựng kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Kinh tế:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch, định kỳ hàng năm tham mưu UBND thành phố báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 20/11 hàng năm.

- Triển khai hiệu quả các dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân; khuyến khích, thúc đẩy gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm có áp dụng các chế phẩm sinh học.

- Xây dựng kinh phí chi tiết triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố:

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tổ chức đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ, năng lực về công nghệ sinh học nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về công nghệ sinh học ngành nông nghiệp trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi.

- Hướng dẫn, vận động người sản xuất áp dụng các quy trình sản xuất sử dụng chế phẩm sinh học trong bảo quản, phân bón sinh học, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y,... có nguồn gốc sinh học, chế phẩm xử lý môi trường, vắc-xin thể hệ mới, KIT thử trong sản xuất.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển nền nông nghiệp hiện đại; đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, công nhân nông nghiệp đủ năng lực tiếp thu, vận hành, chuyển giao công nghệ mới về ứng dụng công nghệ số, công nghệ sinh học trong quản lý sản xuất.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Tham mưu UBND thành phố cân đối nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch, hướng dẫn Phòng Kinh tế thực hiện và quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố:

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, thông tin về mục tiêu, nội dung Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Long Khánh.

5. Đề nghị Hội Nông dân thành phố:

Tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Long Khánh.

6. UBND các phường, xã:

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Long Khánh.

- Hướng dẫn nông dân ứng dụng các thành tựu, kết quả công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Long Khánh. Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và chủ tịch UBND các phường, xã nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp&PTNT tỉnh;
- Chi cục Trồng trọt, BVTV&TL;
- CT, PCT UBTP;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Văn hóa - Thông tin;
- Hội Nông dân thành phố;
- Trung tâm: VH&TT, DVNN TP;
- UBND các phường, xã;
- Chánh, Phó VP;
- Lưu: VT,TH (NN).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Đại Giang